

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HSPT

Ngày: 15/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh ;

Ông Quách Văn Thành .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2021/HSPT ngày 18 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trường S và Nguyễn Trường D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường D và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Trường S; Sinh năm 1963 tại Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Tổ 36B, khu 4B, phường HP, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn TH, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường Anh và bà Nguyễn Thị Quanh; vợ: Đào Thị Nguyệt và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Trường D; Sinh ngày 16/7/1998 tại Quảng Ninh; nơi ĐKKHKT: Tổ 36B, khu 4B, phường HP, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn TH, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S và bà Đào Thị Nguyệt; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/12/2016 Công an tỉnh Quảng Ninh xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển tàng trữ vũ khí thô sơ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; bị cáo đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn TH, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Trọng Giáp; Mai Bá Hải - Luật sư, Công ty luật TNHH Hoàng Sa. Đoàn luật sư tp Hà Nội.

Địa chỉ: Tòa nhà F 4, phòng 713, 114 Trung Kính, Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn A, Sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn TH, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Phú Hải, Sinh năm 1970. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn TXV, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h45’ ngày 30/6/2020, anh Nguyễn Văn T đi xe máy chở anh Nguyễn Trọng Thi, Sinh năm 1992 ở thôn XV, xã Hoằng Thanh đến nhà nghỉ Trường Sinh để hỏi tiền bán máy phát điện cho Nguyễn Trường S. Khi gặp S, T yêu cầu S phải trả số tiền là 20 triệu, gồm 15 triệu tiền thuê máy và 5 triệu tiền sửa và thuê cầu máy, S không đồng ý vì máy phát điện không hoạt động được nên không mua nữa dẫn đến hai bên to tiếng cãi nhau, anh T dọa nạt S. Bực tức vì mua máy xong không dùng được và anh T là cháu mà có những lời lẽ xúc phạm chú họ nên S dùng tay tát anh T nhưng anh T tránh được. Anh T và S lấy cốc thủy tinh

ném nhau nhưng không trúng; cùng lúc đó anh Nguyễn Văn A ở thôn TH, xã Hoàng Thanh đang ngồi uống nước tại nhà S thấy hai bên đánh nhau nên đã can ngăn thì Nguyễn Trường S liền chạy ra đóng cổng lại và lấy đoạn thép xoắn, loại $\Phi 12$, dài 52,5cm trên nắp máy phát điện cầm ở tay phải vụt vào lưng anh T hai cái, khi T mở được cổng ngõ chạy ra ngoài thì anh S đuổi theo và vụt tiếp một cái trúng vào đầu T.

Thấy bố là Nguyễn Trường S bị anh T chửi bới, xô sát, nên khi anh T chạy ra ngoài thì Nguyễn Trường D lúc này đang ngồi ở xe ô tô điện đậu ở đường ngõ xóm liền chạy vào gầm cầu thang trong nhà lấy một con dao dạng dao phay, cán nhựa, lưỡi kim loại màu đen dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 4cm được bọc bên ngoài bằng giấy cát tông mì Hảo Hảo đuổi theo T, vừa đuổi vừa bóc vỏ bì cát tông. Khi anh T bỏ chạy vào gia đình ông Trương Ngọc Quyền và dùng tay trái đóng cửa sắt thì bị Nguyễn Trường D dùng dao trên chém vào mu bàn tay trái của T, khi T ngửa lòng bàn tay thì tiếp tục bị lưỡi dao trượt vào. Chém xong Nguyễn Trường D cầm dao đi về nhà và để dao ở trước cửa nhà nghỉ; thấy T tiếp tục chạy ra đường chửi bới nên Nguyễn Trường S đã cầm lại con dao trên đuổi T nhưng không được và trở về nhà vứt con dao ở rìa đường trước của nhà nghỉ. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T bị thương phải đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị từ ngày 30/6/2020 đến 06/7/2020.

Theo Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 21^h40' ngày 30/6/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa như sau: 01 vết thương đầu vùng chẩm, kích thước dài 2cm, bờ mép vết thương nham nhở; 01 vết thương ở lòng bàn tay trái, kích thước 10x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương tại mu bàn tay trái, kích thước 5x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 515/2020/TTPY ngày 21/7/2020 đối với Nguyễn Văn T kết luận:

Chấn thương, vết thương vùng mặt lòng bàn tay trái gây đứt gân gấp ngón III bàn tay trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng: Vận động khớp đốt - bàn ngón III bàn tay trái hạn chế và đau do cứng khớp sau chấn thương: 06% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 7; mục VI; 5.3.1); sẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng mặt lòng bàn tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo

nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2). Sẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng ô mô cái bàn tay trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

Sẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng chằm đầu lệch bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm do tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019) là 11%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 516/2020/TTPY ngày 21/7/2020 đối với Nguyễn Văn T kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do cụ thể từng thương tích, nhóm thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn T là: 01 vết thương đầu vùng chằm, kích thước dài 2cm, bờ mép vết thương nhám nhò; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng chằm đầu lệch bên trái: 01% (Một phần trăm); 01 vết thương lòng bàn tay trái, kích thước 10x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vận động khớp đốt - bàn ngón III bàn tay trái hạn chế và đau do cứng khớp sau chấn thương; sẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng mặt lòng tay trái: 08% (Tám phần trăm); 01 vết thương mu tay trái, kích thước 05x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sSẹo vết thương và sẹo xử lý phần mềm vùng ô mô cái bàn tay trái: 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 523/2020/TTPY ngày 27/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương, vết thương vùng đầu chằm gây ra cho Nguyễn Văn T là 01% (Một phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do nhóm vết thương ở bàn tay trái gây ra cho Nguyễn Văn T là 10% (Mười phần trăm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa đã thông báo các Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại và người gây ra thương tích.

Phần dân sự: Trong quá trình điều tra Nguyễn Trường D và Nguyễn Trường S đã đến nhà anh Nguyễn Văn T bồi thường 25.000.000 đồng nhưng anh T không đồng ý và yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Nguyễn Trường D và Nguyễn Trường S đã tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng cho cơ quan Cảnh sát điều tra để bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn T.

Vật chứng của vụ án: Một số mảnh thủy tinh màu trắng, dạng mảnh vỡ của cốc thủy tinh; 01 khúc kim loại, loại thép xoắn $\Phi 12$, dài 52,5cm; 01 hộp giấy cát tông kích thước 48x10x5cm. Đối với con dao Nguyễn Trường D sử dụng gây thương tích cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Toàn bộ vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự chờ xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã Quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Điều 38 (với bị cáo D) và Điều 65 (với bị cáo S) của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường D, Nguyễn Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Trường D **10 (Mười)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Trường S **08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự của hai bị cáo, vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Trường D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

* Ngày 24/11/2020 bị hại anh Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án 76/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa với lý do mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường D và Nguyễn Trường S không phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trường D, bị hại anh Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo.

- Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chuyển treo đối với bị cáo Nguyễn Trường D.

- Ý kiến của luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị xem xét: Bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Trường D đã dùng hung khí gây tổn hại sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T. Do đó đề nghị Tòa phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo S và bị cáo D. Bị cáo D quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng nên đề nghị không cho bị cáo D được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường D, bị hại Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận:

Do mâu thuẫn trong việc mua bán máy phát điện, nên anh Nguyễn Văn T đã dọa nạt chửi bới Nguyễn Trường S. Do bị chửi bới nên Nguyễn Trường S đã dùng tay chân và gậy sắt loại phi 12 dài 52,5cm đánh vào vùng đầu cằm gây tổn hại 1 % sức khỏe cho anh Nguyễn Văn T. Nguyễn Trường D dùng 01 con dao phay cán nhựa lưỡi kim loại màu đen dài 40 cm, bản rộng 4cm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T tổn thương 10%. Bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Trường D đã dùng “hung khí” gây tổn hại cho người khác, do đó bị truy tố, xét xử về tội “gây thương tích” theo điểm a khoản 1

Điều 134 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường S, bị cáo Nguyễn Trường Sơn thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên xét các bị cáo gây thương tích cho anh T có mức độ nhẹ. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại. Mức hình phạt của hai bị cáo toà cấp sơ thẩm xử là phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường D xin hưởng án treo thấy rằng:

Như trên đã đánh giá bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D đã bồi thường tiếp số tiền 6.000.000đ theo như bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị hại anh Nguyễn Văn T tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Ủng hộ xây dựng nhà văn hóa thôn, ủng hộ phòng chống dịch Covid có xác nhận và đề nghị của UBND xã Hoằng Thanh cho bị cáo D được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo. Do bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo D ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo giáo dục bị cáo tại địa phương là phù hợp như đề nghị của Kiểm sát viên, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường D. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt chuyển treo đối với bị cáo D.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại thuộc trường hợp không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a, b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường D, Nguyễn Trường S. Giữ nguyên hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường S

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường D, sửa bản án sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường D.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Trường D **10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Bị cáo Nguyễn Trường S **08 (Tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 luật thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn T được liên hệ nhận số tiền các bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0000038 ngày 23/11/2020, biên lai thu số AA/2019/0000056 ngày 01/3/2021 và lai thu số AA/2019/0000059 ngày 12/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

* *Án phí:* Bị cáo, người bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- CA huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung